# **PHÒNG CÔNG NGHỆ LÊN MEN**

*(*[*Fermentation Technology*](https://ibt.ac.vn/en/index.php/5about-the-lab) *Laboratory)*

**Công bố quốc tế**

1. P. T. Huyen, Bach Thi Mai Hoa, N. T. Linh, L. T. Huyen, and N. T. Da (2022). Response surface methodology optimization of polyhydroxyalkanoate by recombinant bacillus megaterium PPSPHAR1/1 strain using fish processing waste production. *Vietnam J Sci Technol* 60(3):371–382.
2. Thi Mai Hoa Bach, Thanh Huyen Pham, Truong Son Dinh & Hiroshi Takagi (2020) Characterization of collagenase found in the nonpathogenic bacterium *Lysinibacillus sphaericus* VN3. *Bioscience Biotechnology and Biochemistry* 84:1347-6947. [10.1080@09168451.2020.1799748.pdf](https://office.vast.vn/oms/upload/1181/nghiencuu/10.1080@09168451.2020.1799748.pdf)
3. Thanh Thi Minh Le, Anh Thi Hong Hoang, Nhue Phuong Nguyen, Thuy Thi Bich Le, Ha Thi Thu Trinh, Thuy Thi Bich Vo & Dong Van Quyen (2020). A novel Huperzine A-producing endophytic fungus *Fusarium* sp. Rsp5.2 isolated from *Huperzia serrata*. *Biotechnol Lett* 42: 987-995.
4. Quang Huy Nguyen, Hai Van Nguyen, Thi Hanh-Nguyen Vu, Son Chu-Ky, Thu Trang Vu, Ha Hoang, Ngoc Tung Quach, Thi Lien Bui, Hoang Ha Chu, Thi Nhan Khieu, Samira Sarter, Wen-Jun Li,Quyet-Tien Phi (2019). Characterization of endophytic *Streptomyces griseorubens* MPT42 and assessment of antimicrobial synergistic interactions of its extract and essential oil from host plant *Litsea cubeba. Antibiotics*, 8 (197): 1-14. doi:10.3390/antibiotics8040197, **(SCIE, Q1; IF 2,921)**. ISSN 2079-6382
5. Pham Thanh Huyen, Nguyen Duc Thang, Bui Van Ngoc, Nguyen Phuong Nhue, Nguyen Van The, Vu Thi Hanh Nguyen, Dang Thi Thuy Duong, Hoang Thi Yen, Phi Quyet Tien (2018). Effect of fermentation conditions on exopolysaccharides production by *Cordyceps militaris* FNA5. *The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD. Students from Asean Coutries, Da Lat, Vietnam.* ISBN 978-604-913-088-5: 233-239
6. Hanh-Nguyen Thi Vu, Dat Tien Nguyen, Huy Quang Nguyen, Ha Hoang Chu, Son Ky Son, Minh Van Chau, Tien Quyet Phi (2018). Antimicrobial and cytotoxic properties of chemical metabolites produced by *Streptomyces cavourensis* YBQ59 isolated from *Cinnamomum cassia* Prels. *Current Microbiology DOI: 10.1007/s00284-018-1517-x.* 75(10): 1247-1255. **(SCIE, Q2, IF 1,595)**
7. Huy Quang Nguyen, Nguyen Thi-Hanh Vu, Ha Hoang Chu, Son Ky Chu, Ha Hoang, Thanh Trung Tran, Cuong Nguyen, Linh Thi-My Dinh, Hien Thi-Thu Trinh, Tien Quyet Phi (2018). Draft Genome Sequence of *Streptomyces cavourensis* YBQ59, an Endophytic Producer of Antibiotics Bafilomycin D, Nonactic Acid, Prelactone B, and 5,11-Epoxy-10-Cadinanol. *Microbiology Resource Announcements.* 7(11): e01056-18. **DOI:** 10.1128/MRA.01056-18.
8. Nguyen Thi Thanh Lan, Cao Thi Hue, Nguyen Tien Dung, Dinh Thi Ngoc Thuy, Nguyen Tien Dat, Nguyen Thi Phuong, Phi Quyet Tien, Nguyen Thi Thanh Binh (2018) Research on acute toxicity and semi-chronic toxicity of medicinal fungus *Cordyceps takaomontana*. *Russian Journal of Technical and General Scientifics* 1:65 (DOI: 10.24143/1812-9498-2018-1-101-109).
9. Yves Waché, Thuy-Le Do, Thi-Bao-Hoa Do, Thi-Yen Do, Maxime Haure, Phu-Ha Ho, Anil Kumar Anal, Van-Viet-Man Le, Wen-Jun Li, Hélène Licandro, Da Lorn, Mai-Huong Ly-Chatain, Sokny Ly, Warapa Mahakarnchanakul, Dinh-Vuong Mai, Hasika Mith, Dzung-Hoang Nguyen, Thi-Kim-Chi Nguyen, Thi-Minh-Tu Nguyen, Thi-Thanh-Thuy Nguyen, Thi-Viet-Anh Nguyen, Hai-Vu Pham, Tuan-Anh Pham, Thanh-Tam Phan, Reasmey Tan, Tien-Nam Tien, Thierry Tran, Sophal Try, Quyet-Tien Phi, Dominique Valentin, Quoc-Bao Vo-Van, Kitiya Vongkamjan, Duc-Chien Vu, Nguyen-Thanh Vu and Son Chu-Ky (2018). Prospects for food fermentation in South-East Asia, topics from the Tropical Fermentation and Biotechnology Network at the end of the AsiFood Erasmus+ project. *Frontiers in Microbiology* 9(2278): 1-8. **(SCI; Q1; IF 4.19)**
10. Bach TM Hoa and Nguyen P Nhue (2017).Preparation collagen – wound dressing from skin and tendon bovine by recombinant collagenase from *Lysinibacillus sphaericus* VN3. *The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD students from Asean Countries, 4-7 October, 2017, Dalat, Vietnam. (ISBN 978-604-913-088-5):* 226-232.
11. Chu Thanh Binh, Do Thi Thu Hong, Ngo Cao Cuong, Nguyen Phuong Nhue (2017). Screening endophytic yeast in *Musa sapientum* (Tieu Hong banana for postharvest banana preservation. *The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD students from Asean Countries, 4-7 October, 2017, Dalat, Vietnam. (ISBN 978-604-913-088-5):* 295-301.
12. Nimaichand Salam,1 Thi-Nhan Khieu, Min-Jiao Liu, Thu-Trang Vu, Son Chu-Ky, Ngoc-Tung Quach, Quyet-Tien Phi, Manik Prabhu Narsing Rao, Angélique Fontana, Samira Sarter, and Wen-Jun Li (2017). Endophytic Actinobacteria Associated with *Dracaena cochinchinensis* Lour.: Isolation, Diversity, and Their Cytotoxic Activities. *BioMed Research International Volume 2017*. Article ID 1308563, 11 pages <https://doi.org/10.1155/2017/1308563>: 1-11. **(ISSN; Q2; IF 2.58)**
13. Vu Thi Hanh Nguyen, Pham Thanh Huyen, Le Gia Hy, Phi Quyet Tien (2016). Expression of glutaryl 7-aminosephalosporanic acid acylase in *Escherichia coli* BL21(DE3) and immobilization of recombinant enzyme on nanoporous materials. *Journal of Science and Technology* 54 (4A): 123-131. ISSN: 0866-708X. DOI 10.15625/2525-2518/54/4A/12012.
14. Thi Nhan Khieu, Min Jiao Liu, Salam Nimaichand, Ngoc Tung Quach, Son Chu Ky, Quyet Tien Phi, Thu Trang Vu, Tien Dat Nguyen, Zhi Xiong, Deene M. Prabhu and Wen Jun Li. (2015) Characterization and evaluation of antimicrobial and cytotoxic effects of *Streptomyces* sp. HUST012 isolated from medicinal plant *Dracaena cochinchinensis* Lour. *Frontiers in Microbiology*. 6 (574): 1-9. **(SCI; Q1; IF 4.19)**
15. Yves Waché, Phu Ha Ho, Hanh Phan-Thi, Hélène Simonin, Thi Thuy Le Do, Sophal Try, Da Lorn, Thanh-Mai Le, Viet-Phu Tu, Le-Ha Quan, Thi-Minh-Tu Nguyen, Anil Kumar Anal, Quyet-Tien Phi, Son Chu-Ky (2015). Explorer la biodiversité pour trouver de nouvelles souches microbiennes pour les innovations de produits alimentaires. *La revue des industries alimentaires et agricoles. Novembre-Decembre 2015*. 23-25 ([www.revue-iaa.fr/revues/a-709/](http://www.revue-iaa.fr/revues/a-709/))
16. Huyen T. Pham, Nhue P. Nguyen, Tien Q. Phi, Phuong T. Dang, Hy G. Le (2014). The antibacterial and anticancer activity of marine actinomycete strain HP411 isolated in the norther coast of Vietnam. *International Journal of Medical, Health, Pharmaceutical and Biomedical Engineering* Vol: 8(12): 753- 757.
17. Pham Thanh Huyen, Nguyen Phuong Nhue, Phi Quyet Tien, Bach Thi Mai Hoa, Le Gia Hy (2014). The antibacterial and anticancer activity of marine actinomycetes HP411 isolated in the Northern coast of Vietnam. *Proceedings of the first Vast-Bas workshop on science and technology 2014*: 153-161.
18. Pham T. Huyen, Le G. Hy, Phi Q. Tien, Ho Tuyen, Bach T. M. Hoa, Vu T. H. Nguyen, Dang T.T. Duong, Quach N. Tung, Nguyen P. Nhue (2013). Isolation and characterization of marine actinomycetes HP411 and its potential in antibacterial and anticancer activity. *The 3rd conference on Natural Science for Master and PhD Students from ASEAN*: 296-306.
19. Bạch TM Hoa and Hiroshi Takagi (2013). Properties, metabolisms, and applications of (L)-proline analogues. *Appl Microbiol Biotechnol* 97(15):6623-6634.

**Công bố trong nước**

1. Hoa Thị Minh Tú, Nguyễn Kim Thoa, Phan Thị Tuyết Minh, Trần Thanh Thủy, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thế Trang, Nguyễn Phương Nhuệ, Chu Thanh Bình (2021). Hoạt tính kháng vi sinh vật gây bệnh và gây ngộ độc thực phẩm của một số chủng vi khuẩn lactic. *TC Y học quân sự* 353: 15-21 (ISSN 1859-1655).
2. Hoa Thị Minh Tú, Đặng Thị Thùy Dương, Trịnh Thị Hoa, Bạch Thị Mai Hoa, Phạm Thanh Huyền, Lê Thị Minh Thành, Hồ Tuyên, Nguyễn Phương Nhuệ (2021). Tuyển chọn chủng vi sinh vật đối kháng vi khuẩn và nấm gây bệnh đốm lá hoa hồng. *Tạp chí KH&CN Nông nghiệp* *Việt Nam* 8 (129): 68-74 (ISSN 1859-1558).
3. Hoa Thị Minh Tú, Nguyễn Phương Nhuệ, Chu Thanh Bình (2021). Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn và khả năng sinh tổng hợp mycophenolic acid của chủng vi nấm biển. *Tạp chí Y học quân sự* 353: 9-14.
4. Đặng Thị Thùy Dương, Hoa Thị Minh Tú, Trịnh Thị Hoa, Phan Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thế Trang, Lê Thị Minh Thành, Lê Thị Thanh Xuân, Lê Thị Thanh Thủy, Nguyễn Phương Nhuệ (2021). Tuyển chọn chủng xạ khuẩn có khả năng đối kháng nấm *Fusarium oxysporum* gây bệnh thối củ ở cây hoa lily. Tạp chí KH&CN Nông nghiệp Việt Nam, 10 (131): 73-80 (ISSN 1859-1558).
5. Nguyễn Thị Hồng Hải, Trịnh Thu Hằng, Phạm Thị Lý Thu, Nguyễn Thị Giang, Bạch Thị Mai Hoa (2021). Nghiên cứu tạo chủng *Escherichia* *coli* tái tổ hợp sinh endolysin LysL ức chế vi khuẩn *Listeria* *monocytogenes*. *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia Ứng dụng CNSH trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người*: 182-189.
6. Chu Thanh Binh, Nguyen Phuong Nhue, Ho Tuyen, Bui Thi Viet Ha (2019). Purification and characterization of chitinase from the nematode-fungus *Paecilomyces* sp. P1. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ* 35(1): 90-96 (ISSN 0866-8612).
7. Lê Thị Thanh Thủy, Lê Như Kiểu, Hồ Tuyên (2019). Tuyển chọn vi sinh vật đối kháng cao với nấm *Phytophthora* sp. gây bệnh chết nhanh, *Fusarium* sp. gây bệnh chết chậm và *Colletotrichum* sp. gây bệnh thán thư cây hồ tiêu. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 332: 44-48.
8. Lê Thị Minh Thành, Hoàng Thị Hồng Anh, Nguyễn Phương Nhuệ, Trịnh Thị Thu Hà, Đồng Văn Quyền, Hà Thị Quyến (2019). Nghiên cứu khả năng sinh hoạt tính kháng khuẩn của vi nấm nội sinh cây Thạch tùng răng cưa (*Huperzia* *serrata*) phân bố tại Lâm Đồng – Việt Nam. *Tạp chí Y học dự phòng* 29 (7): 40-47*.* (ISSN 0868-2836).
9. Phạm Ngọc Cẩn, Trần Trọng Hòa, Phí Quyết Tiến, Ngô Thị Phượng, Bùi Ấn Niên, Phạm Thị Dung, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bùi Thị Liên (2019). Triển vọng ứng dụng vi sinh trong tách chiết quặng vàng sulfide ở Tây Nguyên. *Tuyển tập báo cáo Hội thảo và Hội nghị Sơ kết giữa kỳ Chương trình Tây Nguyên 2016-2020*: 339-347.
10. Thi Hanh Nguyen Vu, Quang Huy Nguyen, Thi Thu Hang Le, Son Chu Ky, Quyet Tien Phi (2019). Optimal fermentation conditions for antibiotic production by endophytic *Streptomyces cavourensis* YBQ59 isolated from *Cinnamomum cassia* Presl. *Vietnam Journal of Science and Technology*, 57 (3B): 144-152. doi:10.15625/2525-2518/57/3B/14501. ISSN 2525-2518.
11. Nguyen Quang Huy, Vu Thi Hanh Nguyen, Nguyen Van The, Bui Thi Lien, Le Thi Thu Hang, Phi Quyet Tien (2019). Antimicrobial and cytotoxic effects of endophytic *Streptomyces* strains isolated from *Cinnamomum cassia* Presl in Vietnam.  *Journal of Biotechnology*, 17 (4): 1-10. ISSN: 1811-4989.
12. Nguyễn Đức Thắng, Phạm Thanh Huyền, Phí Quyết Tiến, Bùi Văn Ngọc (2018). Sàng lọc các chủng *Cordyceps militaris* phân lập tại Việt Nam có khả năng sinh tổng hợp exopolysaccharid và cordycepin cao. *Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3 về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam,* Quy Nhơn.
13. Nguyễn Đức Thắng, Phạm Thanh Huyền, Bùi Văn Ngọc, Phí Quyết Tiến (2018). Nghiên cứu đặc điểm và tiềm năng sinh các chất có hoạt tính sinh học của chủng nấm *Cordyceps militaris* FNA5 phân lập tại Việt Nam. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 165-169.
14. Nguyễn Thị Thanh Lan, Đinh Thị Ngọc Thúy, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Thanh Bình (2018). Đánh giá điều kiện chế biến và bảo quản nấm *Cordyceps takaomontan.* *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018*: 719-724. ISBN: 978-604-913-759-4.
15. Phạm Thanh Huyền, Quách Ngọc Tùng, Lê Gia Hy, Bạch Thị Mai Hoa, Nguyễn Phương Nhuệ, Phí Quyết Tiến (2018). Xác định cấu trúc hóa học và hoạt tính sinh học của các chất phân lập được từ chủng xạ khuẩn biển *Streptomyces variabilis* HP411. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 1073-1077.
16. Bùi Thị Liên, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Văn Thế, Phạm Thanh Huyền, Đặng Thị Thùy Dương, Phí Quyết Tiến (2018). Tuyển chọn và nghiên cứu đặc tính probiotics của chủng *Lactobacillus plantarum* LTX31 định hướng cho lên men thức ăn chăn nuôi. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 1098-1105.
17. Bạch Thị Mai Hoa, Hiroshi Takagi (2018). Khả năng chuyển hóa tiền chất chống ung thư N-Acetyl cis-4-hydroxy-L-proline in vitro và in vivo của tế bào Escherichia coli. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 463-468
18. Đặng Thị Thùy Dương, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Văn Thế, Phạm Thanh Huyền, Phí Quyết Tiến (2018). Đặc tính kháng sinh và đặc điểm sinh học của xạ khuẩn của xạ khuẩn *Streptomyces cavourensis* MPT25 nội sinh trên cây màng tang (*Litseacubeba* (lour.) Pers.). *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 1120-1126.
19. Phan Thi Hoai Trinh, Phi Quyet Tien, Ngo Thi Duy Ngoc, Bui Minh Ly, Tran Thi Thanh Van (2018). Isolation and screening marine fungi with antimicrobial activity from samples collected in Nha Trang Bay, Vietnam. *Journal of Biotechnology* ISSN: 1811-4989; 16(1): 181—187.
20. Nguyễn Quang Huy, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Cường, Trần Trung Thành, Hoàng Hà, Chu Hoàng Hà, Phí Quyết Tiến (2018). Lắp ráp *De Novo* hệ gen xạ khuẩn sinh kháng sinh *Streptomyces cavourensis* YBQ59 nội sinh trên cây quế ở Yên Bái. *Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, Hà Nội*: 1146-1151.
21. Ngô Cao Cường, Đặng Thị Thùy Dương, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thu Hoài (2018). Đặc điểm sinh học của một số nấm sợi gây hại trên chi tiết kính của thiết bị quan sát trên biển tại An Dương, Hải Phòng. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018:* 1106-1112*.* ISBN: 978-604-913-759-4.
22. Do Van Thuan, Le Thi Nhi Cong, Vu Ngoc Huy, Phi Quyet Tien, Hoang Phuong Ha (2018). Assessment of oil contaminated waste water treatment by microbial biofilm attached on coconut fiber in 20,000 liter-system. *The 5thAcademic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD. Students from Asean Coutries, Da Lat, Vietnam.* ISBN 978-604-913-088-5: 170-176.
23. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Chu Kỳ Sơn, Phí Quyết Tiến (2018). Phân loại và nghiên cứu đặc tính của xạ khuẩn nội sinh YBQ75 phân lập từ cây quế (*Cinnamomum cassia* Presl). *Tạp chí Công nghệ sinh học* 16(1): 149-155. ISSN: 1811-4989.
24. Chu Thanh Bình, Nguyễn Phương Nhuệ, Đỗ Thị Thu Hồng, Ngô Cao Cường (2018). Nghiên cứu sự biến động số lượng và thành phần nấm men nội sinh trên chuối tiêu hồng *Musa sapientum* L. tại Gia Lâm, Hà Nội. *Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018,* Số ISSN: 978-604-913-759-4: 761-766.
25. Đinh Thị Mỹ Linh, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Thị Thu, Hà Việt Sơn, Phí Quyết Tiến (2018). Nghiên cứu đặc tính và khả năng kháng nấm gây bệnh của chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* HDL17 nội sinh trên cây hồ tiêu tại Đắk Lắk. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018:* 1113-1119*.* ISBN: 978-604-913-759-4.
26. Quách Ngọc Tùng, Vũ Văn Lợi, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Phí Quyết Tiến (2018). Nâng cao khả năng biểu hiện chitosanase tái tổ hợp trong Escherichia coli BL21(DE3). *Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3 về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Quy Nhơn*: 944-951.
27. Vũ Văn Lợi, Quách Ngọc Tùng, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Phí Quyết Tiến (2018). Tách dòng và biểu hiện gene mã hóa chitinase của Bacillus licheniformis KNUC213 trong Pichia pastroris. *Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3 về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Quy Nhơn*: 1148-1155.
28. Nguyễn Phú Tâm, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Văn Thế, Phạm Thanh Huyền, Phí Quyết Tiến (2017). Phân lập và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các chủng xạ khuẩn nội sinh trên cây màng tang *Litsea cubeba* (Lour.) Pers. tại tỉnh Phú Thọ (Isolation and antimicrobial activity of endophytic actinomycetes from *Litsea cubeba* (Lour.) Pers. collected from Phu Tho province). *Tạp chí Công nghệ sinh học* ISSN: 1811-4989; *15 (4A):* 197-203.
29. Nguyễn Thị Thu, Trần Thị Minh Loan, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đinh Thị Mỹ Linh, Hà Việt Sơn, Phí Quyết Tiến (2018). Khảo sát thành phẩn tuyến trùng ký sinh gây hại trên cây hồ tiêu (*Piper nigrum* L.) tại Gia Lai và Đắk Lắk. *Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3 về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam,* Quy Nhơn: 313-320.
30. Ngô Cao Cường, Vũ Thi Hạnh Nguyên, Đinh Thị Mỹ Linh, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thu Hoài (2018). Đánh giá thành phần loài và phân loại nấm gây hại trên chi tiết kính trong thiết bị quan sát quân sự tại Xuân Mai, Hà Nội. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018**:* 1060-1066*.* ISBN: 978-604-913-759-4.
31. Nguyễn Thị Tâm, Nguyễn Phú Tâm, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Khắc Hưng, Chu Nhật Huy, Phạm Bích Ngọc, Chu Hoàng Hà, Phí Quyết Tiến (2018). Phân lập, sàng lọc vi khuẩn nội sinh có khả năng sinh tổng hợp β-glucosidase trong cây sâm Ngọc linh (*Panax vietnamensis* Ha *et* Grushv). *Tạp chí sinh học* 40(2): 154-162.
32. Nguyễn Văn Thế, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đặng Thị Thùy Dương, Bùi Thị Liên, Đinh Thị Mỹ Linh, Phí Quyết Tiến (2018). Tuyển chọn và đặc điểm sinh học của vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* VTX12 định hướng lên men thức ăn cho lợn. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018:* 952-958*.* ISBN: 978-604-913-759-4.
33. Phạm Thanh Huyền, Bạch Thị Mai Hoa, Nguyễn Phương Nhuệ, Phí Quyết Tiến, Lê Gia Hy (2017). Hoạt tính kháng khuẩn và kháng tế bào ung thư của chủng xạ khuẩn biển *Streptomyces viridodiastaticus* TB5.3 phân lập từ cùng ven biển tỉnh Thái Bình. *Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7: Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật, Hà Nội 2017*: 1252-1257.
34. Chu Thanh Bình, Bùi Thị Việt Hà, Hồ Tuyên, Nguyễn Phương Nhuệ (2017). Đặc điểm sinh học của chủng *Paecilomyces variotii* NV01 phân lập từ đất trồng hồ tiêu khu vực ĐăkLăk. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ* 33(1S): 42-48. (ISSN 0866-8612).
35. Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Phương Nhuệ (2017). Nghiên cứu thành phần môi trường và tiền chất thích hợp cho sinh tổng hợp vancomycin bởi chủng *Streptomyces orientalis* 4912-61-61. *Tạp chí Công nghệ Sinh học*15(4A): 173-179. (ISSN 1811-4989).
36. Phan Thi Hoai Trinh, Nguyen Thi Kim Chanh, Ngo Thi Duy Ngoc, Phi Quyet Tien, Bui Minh Ly, Tran Thi Thanh Van (2017) Secondary metabolites from a marine-derived fungus *Penicillium chrysogenum* 045-357-2. *Journal of Science and Technology*, 55 (1A): 65-72.
37. Phan Thi Hoai Trinh, Ngo Thi Duy Ngoc, Vo Thi Dieu Trang, Le Quoc Phong, Phi Quyet Tien, Bui Minh Ly, Tran Thi Thanh Van (2017) Antimicrobial activity of marine fungi isolated from the Son Tra peninsula, Da Nang, Vietnam. *Journal of Biology*, 39(4): 457-462.
38. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Cường, Trần Trung Thành, Hoàng Hà, Chu Hoàng Hà, Chu Kỳ Sơn, Phí Quyết Tiến (2017). Lắp ráp hệ gen xạ khuẩn *Streptomyces graminisoli* HBQ33 nội sinh trên cây quế tại Hòa Binh. *Tạp chí Công nghệ sinh học*. ISSN: 1811-4989; 15(4A): 165-172.
39. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Phí Quyết Tiến (2017). Nâng cao khả năng sinh tổng hợp validamycin-A từ chủng *Streptomyces hygroscopicus* 11405 bằng đột biến tế bào trần. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam.* 7(80): 63-68. ISSN 1859-1558.
40. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Phí Quyết Tiến (2017). Ảnh hưởng của nhiệt độ sấy và chế độ ngâm chiết tới sự biến đổi thành phần hoá học và cảm quan của giá thể sau thu hoạch đông trùng hạ thảo. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam*. 7(80): 52-57. ISSN 1859-1558.
41. Pham Ngoc Lam, Dang Thi Thuy Duong, Vu Thi Hanh Nguyen, Chu Ky Son, Vu Thu Trang, Phi Quyet Tien(2017). Distribution and antimicrobial activity of endophytic actinomycetes isolated from *Litsea cubeba* (Lour.) Pers. in northern provinces of Vietnam. *Vietnam Journal of Science and Technology* 55 (5A): 160.168. ISSN 2525-2518.
42. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Chu Kỳ Sơn, Vũ Thu Trang, Nguyễn Văn Thế, Phí Quyết Tiến (2017). Nghiên cứu đặc tính sinh học của xạ khuẩn *Streptomyces angustmyceticus* HBQ19 nội sinh trên cây quế (*Cinnamomum cassia* Presl) tại Hòa Bình. *Báo cáo về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hội nghi Khoa học toàn quốc lần thứ 7*: 1811-1818.
43. Vu Thi Hanh Nguyen, Pham Thanh Huyen, Le Gia Hy, Phi Quyet Tien (2016). Expression of glutaryl-7-aminocephalosporanic acid acylase in *Escherichia coli* BL21(DE3) and immobilization of recombinant enzyme on nanoporous materials. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 54(4A): 123-131.
44. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đinh Thị Mỹ Linh, Lâm Xuân Thanh, Vũ Thu Trang, Phí Quyết Tiến (2016). Đánh giá khả năng kháng vi sinh vật gây bệnh truyền truyền nhiễm qua thực phẩm của xạ khuẩn nội cộng sinh trên cây quế. *Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm*. 12(2): 36-41.
45. Chu-Ky Son, Li Wen Jun, Phi Quyet Tien, Thi Thanh Thuy Nguyen, Lai Quoc Phong, Le Van Viet Man, Le Nguyen Doan Duy, Kumar Anal Anil, Dao Thien, Try Sophal, Sarter Samira, Vu Thu Trang, Khieu Thi Nhan, Waché Yves (2016). Exploration de la biodiversité végétale et microbienne pour la qualité et la sureté des aliments. Garnier-Zarli Evelyne (ed.). Marseille. *La Lettre de la CIRUISEF*. 93-103.
46. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Đinh Thị Mỹ Linh, Chu Kỳ Sơn, Vũ Thu Trang, Phí Quyết Tiến (2016). Phân loại, đặc tính sinh học của *Streptomyces griseorubens* LCQ8 nội sinh phân lập trên cây quế tại Lai Châu. *Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 2 về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam*, Đà Nẵng. 588-594.
47. Nguyen Hai Van, Vu Thi Hanh Nguyen, Vu Thu Trang, Phi Quyet Tien, Khieu Thi Nhan, Samira Sarter, Chu Ky Son (2016). Antimicrobial activities and interaction effects of Vietnamese *Litsea cubeba* (Lour.) Pers essential oil and its endophytic actinobacteria. *Journal of Science and Technology*. 54(4A): 234-241.
48. Dao Thi Thanh Xuan, Phi Quyet Tien, Le Thanh Ha (2016). Characterization of cellulase preparation of *Bacillus* sp. G4 isolated from the termites gut. *Journal of Science and Technology*. 54(4A): 115-122.
49. Phan Thi Hoai Trinh, Ngo Thi Duy Ngoc, Bui Minh Ly, Le Dinh Hung, Phi Quyet Tien, Vo Thi Dieu Trang, Cao Thi Thuy Hang, Huynh Hoang Nhu Khanh (2016). Antibacterial activity of marine bacteria associated with sponges from Phu Quoc island in Vietnam. *Journal of Biotechnology Vietnam*. 14(1): 1-10.
50. Phan Thi Hoai Trinh, Ngo Thi Duy Ngoc, Phi Quyet Tien, Cao Thi Thuy Hang, Nguyen Thi Thuan, Vo Thi Dieu Trang, Tran Thi Thanh Van, Bui Minh Ly (2016). Effect of cultural conditions on antimicrobial activity of marine – derived fungus *Penicillium chrysogenum*. *Journal of Biotechnology Vietnam*. 14(4): 1-7.
51. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Hồ Tuyên, Phạm Thanh Huyền, Phí Quyết Tiến, Quách Ngọc Tùng, Lê Gia Hy, Bạch Thị Mai Hoa, Nguyễn Phương Nhuệ (2015). Tối ưu môi trường lên men từ nguyên liệu trong nước để sản xuất Vancomycin bằng phương pháp đáp ứng bề mặt. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 13(2A): 733-740.
52. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Ngô Thị Tường Châu, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Thị Phùng Mỹ, Hồ Tuyên (2015). Phân loại và đánh giá khả năng sinh tổng hợp nattokinase của chủng vi khuẩn Natto 5 phân lập từ đậu tương lên men. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 13(2): 275-282
53. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Đình Tuyến, Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2015). Khảo sát khả năng cố định D-amino acid oxidase tái tổ hợp trên một số vật liệu khung kim loại hữu cơ (MOF) kích thước nano. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 13(2): 319-325.
54. Vu Thu Trang, Le Thi Suong, Tran Thi Kin Tuyen, Vu Thi Hanh Nguyen, Quach Ngoc Tung, Khieu Thi Nhan, Chu Ky Son, Phi Quyet Tien (2015). Antimicrobial activities of endophytic actinobacteria from Vietnamese *Dracaena cochinchinensis* Lour. *Journal of Science and technology*. 53(4B): 183-190.
55. Phạm Thanh Huyền, Bạch Thị Mai Hoa, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Gia Hy (2014). Hoạt tính kháng khuẩn và kháng ung thư của chủng xạ khuẩn biển *Streptomyces variabilis* HP411. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 12 (2): 221-227.
56. Phạm Thu Trang, Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến, Hồ Tuyên, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Phương Nhuệ (2014). Đặc điểm sinh học của chủng xạ khuẩn biển VD111 sinh chất kháng khuẩn. *Tạp chí Khoa học và Phát triển* 12 (8): 1258- 1265.
57. Quách Ngọc Tùng, Khiếu Thị Nhàn, Chu Kỳ Sơn, Phạm Thanh Huyền, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Trương Quốc Phong, Nguyễn Tiến Thành, Vũ Thu Trang, Phí Quyết Tiến (2014). Đa dạng di truyền của xạ khuẩn nội cộng sinh phân lập từ cây quể tại tỉnh Hòa Bình. Hội thảo Nghiên cứu Phát triển các Sản phẩm Tự nhiên lần thứ 4. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 52 (5B): 577-582.
58. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Đình Tuyến, Phan Thị Hồng Thảo, Hồ Tuyên, Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2014). Nghiên cứu cố định D-amino acid oxidase tái tổ hợp trên vật liệu khung kim loại hữu cơ MSD1 ứng dụng trong chuyển hóa sinh học. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ* 30 (6S): 341-346.
59. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Nguyễn Phương Nhuệ, Hồ Tuyên (2014). Lựa chọn điều kiện cho hệ enzym lignocellulase thủy phân rơm rạ đã qua tiền xử lý. *Hội thảo “Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tự nhiên lần thứ IV”*: 195-201.
60. Trần Quang Minh, Quách Ngọc Tùng, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Thị Thanh Thủy, Lê Như Kiểu, Phí Quyết Tiến (2014). Nâng cao khả năng sinh tổng hợp Indole-3-axetic axit của các biến chủng Paenibacillus polymyxa CNLM12 sử dụng gen nhảy mini-Tn10. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*.
61. Trần Quang Minh, Quách Ngọc Tùng, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Thị Thanh Thủy, Lê Như Kiểu, Phí Quyết Tiến (2014). Nâng cao khả năng sinh tổng hợp Indole-3-axetic axit của các biến chủng *Paenibacillus polymyxa* CNLM12 sử dụng gen nhảy mini-Tn10. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. 75-81. ISSN 1859-4581.
62. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Đình Tuyến, Phan Thị Hồng Thảo, Hồ Tuyên, Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2014). Nghiên cứu cố định D-amino acid oxidase tái tổ hợp trên vật liệu khung kim loại hữu cơ MSD1 ứng dụng trong chuyển hóa sinh học. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ*. 30(6S): 341-346.
63. Cung Thị Ngọc Mai, Lê Thị Nhi Công, Nghiêm Ngọc Minh, Phí Quyết Tiến, Đặng Xuân Hiển (2014). Khả năng phân hủy triglyceride của chủng vi khuẩn BNST1 phân lập từ nước rỉ rác bãi rác Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội. *Tạp chí Công nghệ sinh học.* 12(3): 581-588.
64. Quách Ngọc Tùng, Khiếu Thị Nhàn, Chu Kỳ Sơn, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Thu Trang, Phí Quyết Tiến (2014). Đánh giá và sàng lọc xạ khuẩn nội cộng sinh trên cây quế có khả năng kháng vi sinh vật gây bệnh. *Tạp chí công nghệ sinh học*. 12(2): 365-371.
65. Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2014). Đặc điểm sinh học của chủng xạ khuẩn *Streptomycetes scabies* NA113 có hoạt tính kháng khuẩn và kháng tế bào ung thư. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ* 30(6S): 465-470.
66. Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến, Quách Ngọc Tùng, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Phương Nhuệ (2014). Hoạt tính kháng khuẩn và kháng tế bào ung thư của chủng xạ khuẩn *Streptomycetes scabies* NA113 phân lập từ hệ sinh thái ngập mặn ven biển Diễn Châu- Nghệ An. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 50(5A)*:* 623-629.
67. Nguyễn Đức Hạnh, Hoàng Thị Lệ Hằng, Nguyễn Duy Lâm, Phí Quyết Tiến (2014). Nghiên cứu xác định yếu tố ảnh hưởng đến thời gian tự lành vết thương và định danh vi sinh vật chính gây bệnh thối nhũn khoai lang tím trong quá trình bảo quản. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ.* 52(5C): 340-345.
68. Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Nguyễn Phương Nhuệ (2013). Ảnh hưởng của điều kiện nuôi cấy tới hoạt tính kháng khuẩn của chủng xạ khuẩn VD115 phân lập từ vùng biển Việt Nam. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc* 2013 (2): 271 - 274.
69. Nguyễn Phương Nhuệ, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu, Phí Quyết Tiến, Lê Thanh Hà (2013). Đặc điểm phân loại và đặc tính protease của chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CH39. *Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ: 455-458.
70. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bạch Thị Mai Hoa, Hồ Tuyên (2013). Khả năng sinh tổng hợp cellulase của nấm CP2N3 phân lập ở Việt Nam và ứng dụng trong thủy phân rơm rạ đã qua tiền xử lý. *Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc Hà Nội* 2: 420-425.
71. Nguyễn Văn Hiếu, Phí Quyết Tiến, Lê Gia Hy (2013). Biểu hiện gen *Ker* mã hóa keratinase từ chủng *Bacillus licheniformis* DS23 trong *Bacillus subtilis*. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013.* (2): 92 - 96.
72. Quách Ngọc Tùng, Nguyễn Văn Hiếu, Phí Quyết Tiến (2013). Biểu hiện gen *chi* mã hóa chitanase của *Bacillus licheniformis* KNUC23 trong *Escherichia coli*. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. (2): 631 - 634.
73. Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Thùy Dương, Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Quản Lê Hà, Lê Gia Hy (2013). Tinh sạch và xác định một số tính chất của DAAO tái tổ hợp từ *Trigonopsis variabilis* KTCT 0864. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. (1): 489 – 494.
74. Cao Văn Sơn, Lương Thị Hồng, Phí Quyết Tiến (2013) Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp các enzyme cellulase, xylanase và lipase cho khử mực giấy báo tái chế. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. (1): 450 - 454.
75. Nguyễn Đình Tuyến, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Thị Phương Dung. Vũ Văn Lợi, Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Hải Long, Nguyễn Ngọc Tùng, Hà Duy Trinh, Hendrik Kosslick (2013). Tổng hợp xúc tác sinh học trên cơ sở vật liệu khung hữu cơ kim loại MIL-101 cố định enzym D-amino acid oxydase (DAAO). *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. 555 - 559.
76. Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Như Kiểu, Lê Thị Thanh Thủy, Trần Quang Minh, Phí Quyết Tiến (2013). Tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm các chủng vi khuẩn vùng rễ có khả năng kháng nấm và sinh Indole- 3- acetic acid cao. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. (2): 138 – 142.
77. Nguyễn Phương Nhuệ, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh Hà, Phí Quyết Tiến (2013). Đặc điểm phân loại và đặc tính protease của chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CH 39. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. 455 - 458.
78. Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Phương Nhuệ, Hồ Tuyên, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2013). Nghiên cứu lên men sinh tổng hợp Validamycin A từ chủng *Streptomyces hygroscopicus var. limoneus* 11405. *Báo cáo khoa học hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013*. 313 – 317.
79. Nguyễn Thị Ngọc Liên, Vũ Văn Lợi, Phạm Thanh Huyền, Nghiêm Ngọc Minh, Phí Quyết Tiến (2013) Biểu hiện gen mã hóa chitosanase của *Bacillus cereus* HN90 trong *Pichia pastoris*. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 11 (1): 139-144.
80. Phạm Thanh Huyền, Hồ Tuyên, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Phương Nhuệ (2013). Một số đặc điểm sinh học và khả năng sinh chất kháng khuẩn của vi khuẩn lam phân lập từ vùng ven biển miền Bắc Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ sinh học* 11 (2): 369-377.
81. Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Phương Nhuệ, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Phan Thị Hồng Thảo, Phạm Thanh Huyền, Phí Quyết Tiến, Lê Gia Hy (2013). Nghiên cứu chủng xạ khuẩn HLD 3.16 có hoạt tính kháng khuẩn phân lập từ vùng ven bờ biển Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 51 (1): 29-41.

**Bằng phát minh và giải pháp hữu**

1. Qui trình chế tạo chất xúc tác sinh học D-amino oxidaza cố định trên chất mang rắn xốp mao quản trung bình (mesocellular foam - MCF). Bằng độc quyền GPHI số 1345 Quyết định số: 5834/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016
2. Quy trình sản xuất vancomyxin hydroclorit. Bằng độc quyền GPHI số 1751, Quyết định số: 36412/QĐ-SHTT ngày 30/05/2018.

**Sách giáo trình, sách chuyên khảo**

1. Bạch Thị Mai Hoa (Viện Công nghệ sinh học), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) (2020). Giáo trình công nghệ lên men. *Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp*.